| | |
|---|---|
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 56 /2026/NQ-HĐND | *Tây Ninh, ngày 17 tháng 7 năm 2026* |

# NGHỊ QUYẾT
## Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Trồng trọt số 31/2018/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15; Luật số 47/2024/QH15; Luật số 58/2024/QH15; Luật số 71/2025/QH15; Luật số 84/2024/QH15; Luật số 93/2024/QH15 và Luật số 95/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;*

*Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật;*

*Xét Tờ trình số 3227/TTr-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Báo cáo thẩm tra số 829/BC-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng nguồn kinh phí do người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định và nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP để hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Cơ quan nhà nước, người sử dụng đất trồng lúa và các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

**Điều 3. Nguyên tắc, phạm vi và các hoạt động hỗ trợ**

**1. Nguyên tắc hỗ trợ**

a) Việc hỗ trợ bảo đảm công khai, công bằng, đúng quy định pháp luật, không chồng chéo, trùng lắp, có hiệu quả và không vượt quá phạm vi dự toán kinh phí được giao hằng năm. Ưu tiên hỗ trợ trực tiếp cho người sử dụng đất trồng lúa và địa phương sản xuất lúa.

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm quản lý, phân bổ nguồn ngân sách được hỗ trợ để thực hiện bảo vệ đất trồng lúa theo quy định.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm quản lý, phân bổ nguồn ngân sách được giao để thực hiện bảo vệ đất trồng lúa theo quy định.

d) Tổng số thu tiền bảo vệ đất trồng lúa do người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định và nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Tây Ninh được phân bổ, bố trí sử dụng cho mục đích bổ sung diện tích chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa, hỗ trợ các địa phương sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa áp dụng khoa học và công nghệ hiện đại cho vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao.

đ) Trường hợp cùng một thời điểm, nội dung có nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ khác nhau (kể cả các chương trình, dự án khác), đối tượng thụ hưởng lựa chọn áp dụng chính sách có lợi nhất.

**2. Phạm vi hỗ trợ**

Thực hiện các hoạt động hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP, cụ thể bao gồm:

a) Các địa phương sản xuất lúa với đất chuyên trồng lúa; đất trồng lúa còn lại và đất chuyên trồng lúa tại vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao.

b) Các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức được cơ quan có thẩm quyền giao, cho thuê đất trồng lúa sản xuất ổn định, trực tiếp tham gia sản xuất.

**3. Các hoạt động hỗ trợ**

a) Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa: sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận;

b) Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa thực hiện, tham gia: xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm;

c) Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa;

d) Đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần;

đ) Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn cấp xã;

e) Hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ.

**Điều 4. Định mức hỗ trợ**

Trên cơ sở tổng số thu tiền bảo vệ đất trồng lúa do người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp và nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP, hỗ trợ cho ngân sách cấp tỉnh và ngân sách các xã, phường để thực hiện các hoạt động theo quy định tại khoản 3 Điều 3 của Nghị quyết này trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, cụ thể như sau:

**1.** Hỗ trợ cho ngân sách cấp tỉnh 30% trên tổng nguồn kinh phí để thực hiện các hoạt động hỗ trợ tại khoản 3 Điều 3 của Nghị quyết này;

**2.** Phần kinh phí còn lại 70% (được quy đổi thành 100%) hỗ trợ cho ngân sách các xã, phường tương ứng theo diện tích đất trồng lúa được phê duyệt hàng năm theo Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP để thực hiện các hoạt động hỗ trợ tại khoản 3 Điều 3 của Nghị quyết này.

**Điều 5. Sử dụng kinh phí hỗ trợ**

**1.** Sử dụng kinh phí hỗ trợ đối với các hoạt động quy định tại điểm a và b khoản 3 Điều 3 của Nghị quyết:

a) Sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn, hoạt động khuyến nông, tổ chức đào tạo, tập huấn: thực hiện theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025

của HĐND tỉnh Tây Ninh quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

b) Hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm: Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Tây Ninh Phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2026-2030.

**2.** Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện đối với các hoạt động quy định tại điểm c và d khoản 3 Điều 3 của Nghị quyết

Yêu cầu kỹ thuật, khối lượng công việc điều tra, đánh giá, cải tạo, phục hồi đất làm cơ sở để lập dự toán kinh phí thực hiện theo quy định tại Chương II, III, IV Thông tư số 11/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai; kỹ thuật bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai. Kỹ thuật bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất thông qua dự án/phương án/dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc lập dự toán, phân bổ, quản lý và quyết toán kinh phí hỗ trợ được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

**3.** Đối với các hoạt động quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 3 của Nghị quyết: việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí để sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn cấp xã được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

**4.** Hỗ trợ 100% kinh phí đối với hoạt động quy định tại điểm e khoản 3 Điều 3 của Nghị quyết này và theo kế hoạch được phê duyệt.

**Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện**

**1.** Nguồn kinh phí do người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định và nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

**2.** Hàng năm, căn cứ nguồn kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP và nguồn thu tiền bảo vệ đất trồng lúa đã nộp vào ngân sách tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí đối với nguồn thu tiền bảo vệ đất trồng lúa đã nộp vào ngân sách tỉnh và trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí đối với nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương theo quy định.

**Điều 7. Tổ chức thực hiện**

**1.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

**2.** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

**3.** Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 8. Điều khoản thi hành**

**1.** Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2026.

**2.** Các chương trình, dự án, nhiệm vụ, phương án, dự toán sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 07/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được thực hiện theo quyết định phê duyệt cho đến khi hoàn thành.

**3.** Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 07/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An về việc quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Long An.

**4.** Trường hợp văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XI, Kỳ họp thứ 5 (kỳ họp thường lệ giữa năm 2026) thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2026./.*

***Nơi nhận:***
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội (b/c);
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp (b/c);
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Tây Ninh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XI;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh);
- Lưu: VT, CT.HĐND, (tructhao).

**CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Mạnh Hùng**